

Bản án số: 111/2020/HSST
Ngày 29-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mừng;
2. Ông Trần Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đoàn Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn V, tên gọi khác: NB, sinh năm 1974, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố B, phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: V Nam; Con ông Mai Văn C (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); Vợ: Trần Thị A; Con 04 người lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 88/L-CQCSĐT ngày 17-6-2020 của Cơ quan Công an điều tra thành phố Tây Ninh; Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1980, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố HB, phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: Khu phố B, phường M, thành phố TN, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: V Nam; Con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Ngô Thị Ngọc Đ, sinh năm 1957; Chồng: Huỳnh Thanh Q, sinh năm 1978; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 89/L-CQCSĐT ngày 17-6-2020 của Cơ quan Công an điều tra thành phố Tây Ninh; Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết Mai Văn V có bán số đề nên ngày 13-3-2020, T dùng điện thoại sim số 0813875159 nhắn tin qua điện thoại sim số 0983902271 của V mua số đề với số tiền 200.000 đồng của đài Vĩnh Long, cụ thể: bao 18 lô số tiền mỗi số 39, 91 mỗi số 3.000 đồng; bao 17 lô số 139, 391 mỗi số 1.000 đồng; bao 07 lô số 139, 391 mỗi số 9.000 đồng. Tổng số tiền T phải trả tiền mua số đề cho V là 268.000 đồng, T và V thỏa thuận số tiền mua số đề là 200.000 đồng.

Kết quả xổ số kiến thiết đài xổ số Vĩnh Long ngày 13-3-2020, giải 200.000 đồng có số 391, giải 400.000 đồng có số 3939. T trúng đề số 391 và số 91, 39 nên tổng số tiền V phải chung trả là 6.420.000 đồng, V và T thỏa thuận chung chỉ là 6.000.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 6.688.000 đồng. Sau khi trúng thưởng, V chung tiền trúng đề cho T 3.000.000 đồng, số tiền còn lại không chung trả.

Ngày 17-3-2020, T đến Công an Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tố cáo hành vi mua bán số đề của V. Ngày 03-4-2020, Công an Phường 1 chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh thụ lý giải quyết. Ngày 17-6-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Cẩm T và Mai Văn V về hành vi đánh bạc.

*** Kết quả thu giữ xử lý vật chứng:**

Thu giữ của Mai Văn V số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại hiệu FOMRE, Imei 1: 359071083162527; Imei 2: 359071083162535 bên trong có sim số 0983902271 sử dụng đánh bạc;

Thu giữ của Nguyễn Thị Cẩm T số tiền 3.000.000 đồng và điện thoại di động hiệu Microsoft, số Imei: 351844074553 bên trong có sim số 0813875159 sử dụng đánh bạc.

Các vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

*** Qua xác minh, thể hiện:** Nguyễn Thị Cẩm T không có tài sản nên không tiến hành kê biên. Đối với Mai Văn V có tài sản là Quyền sử dụng đất số AM 430009, sổ vào sổ cấp GCN: H04429/P1 ngày 23-7-2008 đã thế chấp tại Quỹ tín dụng nhân dân thành phố Tây Ninh theo Hợp đồng thế chấp số 062/2018/HĐTC ngày 21-3-2018.

Tại bản cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 21-8-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Mai Văn V, Nguyễn Thị Cẩm T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

Trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày bản luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị

Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Mai Văn V, Nguyễn Thị Cẩm T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn V từ **01 năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng** cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, r, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T từ **09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm** cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước tổng số tiền 6.000.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu FOMRE; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Microsoft của các bị cáo dùng để đánh bạc.

Sim số 0983902271 của bị cáo V; sim số 0813875159 của bị cáo T không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo V, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận, nói lời nói sau cùng: “*Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hứa sẽ không tái phạm*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.*

[2] *Về hành vi của các bị cáo thể hiện:*

Ngày 13-3-2020, Nguyễn Thị Cẩm T dùng điện thoại sim số 0813875159 nhắn tin qua điện thoại sim số 0983902271 của Mai Văn V mua số đề đài Vĩnh Long. Số tiền T phải trả tiền mua số đề cho V là 268.000 đồng nhưng các bên thỏa thuận T trả cho V 200.000 đồng. Kết quả xổ số kiến thiết đài Vĩnh Long chiều cùng ngày 13-3-2020, T trúng đề với số tiền 6.420.000 đồng, thỏa thuận V chung chi cho T số tiền 6.000.000 đồng. Như vậy xác định bị cáo T, bị cáo V tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi số đề được thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 6.688.000 (Sáu triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi nêu trên; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với kết quả thu giữ vật chứng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 21-8-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố. Do vậy có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Mai Văn V, Nguyễn Thị Cẩm T có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực trò chơi có thưởng và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác.

Bị cáo V, T đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả hành vi của mình nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn thu lợi bất chính thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi số đề nên các bị cáo đã bất chấp hậu quả. Do đó cần phải xử lý nghiêm các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người mua số đề của bị cáo V; bị cáo V chịu trách nhiệm chung chi cho bị cáo T nên bị cáo V phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

[5] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo V, T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đã tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội của mình với cơ quan công an trước khi hành vi của bị cáo bị phát hiện.

Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên; có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo V có nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở ổn định tại phường 1, thành phố Tây Ninh; bị cáo T có đăng ký tạm trú và hiện nay sinh sống tại khu phố 3, phường 1, thành phố Tây Ninh nên cần giao cho Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Tây Ninh giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Qua xác minh, bị cáo T không có tài sản, nghề nghiệp làm mướn; bị cáo V làm nghề tài xế, đang thế chấp tài sản nhà, đất tại Quĩ Tín dụng nhân dân thành phố Tây

Ninh để vay tiền nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Số tiền 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu FOMRE số Imei 1: 359071083162527; số Imei 2: 359071083162535; 01 điện thoại di động hiệu Microsoft, số Imei: 351844074553 đều được các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Sim số 0813875159 có trong điện thoại di động hiệu Microsoft và sim số 0983902271 có trong điện thoại hiệu FOMRE không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

[8] Trong phần luận tội, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, xác định tội danh, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Tuyên bố các bị cáo Mai Văn V, Nguyễn Thị Cẩm T phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Văn V 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

1.2. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, r, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo V, bị cáo T được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Tây Ninh được giao giám sát, giáo dục; người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo V, bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục các bị cáo. Gia đình bị cáo V, bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp bị cáo V, bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo V và bị cáo T.

2. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: Số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng; 01 (Một) điện thoại hiệu FOMRE số Imei 1: 359071083162527; số Imei 2: 359071083162535

và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Microsoft, số Imei: 351844074553.

Tịch thu tiêu hủy sim số 0813875159 có trong điện thoại di động hiệu Microsoft và sim số 0983902271 có trong điện thoại hiệu FOMRE.

(Chi tiết các vật chứng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-9-2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Mai Văn V và Nguyễn Thị Cẩm T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- Chi cục THADS TPTN;
- THAHS;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Công an xã, phường nơi
Các bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Thị Liên